

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày 25 tháng 02 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Hậu và ông Trần Thanh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý An là Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Mai Phú C, sinh ngày 20/4/1982; nơi sinh: xã C, tỉnh An Giang; nơi thường trú: Tổ A, ấp T, xã Đ, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo Hoà Hảo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Mai Thanh H, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị É, sinh năm 1953; anh em ruột có 05 người, bị cáo thứ nhất; chưa có vợ, con. Tiền án: Chưa. Tiền sự: Ngày 09 tháng 12 năm 2024, bị Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã Đ), tỉnh An Giang xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt ngày 09 tháng 12 năm 2024). Bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam C2 từ ngày 01 tháng 9 năm 2025 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Tiến Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số E, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Người làm chứng: Dương Thị C1, Lê Văn T (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 31 tháng 8 năm 2025, Mai Phú C nhắn tin qua ứng dụng GRINDR cho người thanh niên lạ mặt (không nhớ tên tài khoản, không rõ nhân thân) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng. Người thanh niên đồng ý bán, hẹn giao dịch tại bến xe “B” cũ, số I H, phường B, tỉnh An Giang. Khi C đến điểm hẹn, có người thanh niên giao 01 bọc nilon trong suốt, được hàn kín 01 đầu bên trong chứa ma túy đá, C trả 300.000 đồng như thỏa thuận. Nhận ma túy xong, C thuê phòng số 05 của nhà nghỉ “H”, số E, khóm Đ, phường L, tỉnh An Giang và vào ứng dụng GRINDR tìm người để sử dụng ma túy chung với C. Lúc này, C thấy tài khoản “Btintopmen95lx” của Dương Tiến Đ nên nhắn tin, Đ hỏi C có chơi ma túy không, C trả lời có và nói đã chuẩn bị sẵn ma túy, dụng cụ, kêu Đ đến phòng số 05 nhà nghỉ “H” để sử dụng ma túy với C. Nói xong, C lấy một phần ma túy pha với nước cất, bơm vào ống kim tiêm để sẵn. Đợi đến khi Đ đến nhà nghỉ ” thì C dùng ống kim tiêm, tiêm trực tiếp ma túy vào khuỷu tay trái của Đ 02 lần cho đến khi máu chảy ra thì dừng lại. Sau đó, C cũng dùng ống kim tiêm, tự tiêm vào khuỷu tay trái của C theo cách tương tự. Sử dụng xong, cả hai lên giường nằm nghỉ. Số ma túy còn trong bọc nilon, C tự cất dưới nền gạch và không nói cho Đ biết, mục đích để ngày sau C sử dụng tiếp.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31 tháng 8 năm 2025, Công an phường L kiểm tra hành chính phòng số 5 nhà nghỉ “H”, khóm Đ, phường L, phát hiện C và Đ nằm trên giường, dưới nền gạch có 01 bọc nilon trong suốt đã bị cắt 01 góc, bên trong có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 01 đoạn ống hút màu đen cắt nhọn một đầu; trên nệm có 09 ống kim tiêm (08 ống kim tiêm chưa sử dụng, 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng); 05 ống nước cất (04 ống nước cất chưa sử dụng, 01 ống nước cất đã qua sử dụng); 01 đoạn thủy tinh đầu gù tròn, nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C và thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Phòng K - Công an tỉnh A: Mẫu ký hiệu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định 0,1893 gam.

Kết luận giám định số 519/KL-KTHS ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Phòng K - Công an tỉnh A: Mẫu M1, M2 gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1342/KL – KTHS ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Phòng K - Công an tỉnh A:

- Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong một điện thoại di động nhãn hiệu LG có số IMEI: 3532711108189860 (ký hiệu A2) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A gửi giám định, chi tiết thể hiện trong đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo.

- Không tiến hành giám định, trích xuất dữ liệu lưu trữ trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (ký hiệu A1) gửi giám định: do điện thoại đang bật chế độ bảo vệ thiết bị khi bị đánh cắp.

Kèm theo kết luận giám định: 01 đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG, có tổng dung lượng 184 MB, trên đĩa có ghi “Số hồ sơ: 2043GT1025” và chữ ký của Giám định viên Giáp Thanh T1.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N; người chứng kiến niêm phong Mai Đức N1 và hình dấu tròn của Phòng K - Công an tỉnh A, gồm: Mẫu vật ký hiệu M còn lại sau khi giám định khối lượng 0,1596 gam đựng trong 01 bọc nilon và bao gói, vật đựng mẫu, tất cả được niêm phong trong một phong bì; 09 ống kim tiêm (trong đó: 08 ống kim tiêm chưa sử dụng, 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng); 05 ống nước cất (trong đó 04 ống nước cất chưa sử dụng, 01 ống nước cất đã qua sử dụng); 01 đoạn thủy tinh đầu gù tròn (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Masstel kèm cục sạc màu đen (mới mua chưa sử dụng) và 01 cục sạc OPPO màu trắng; 01 bóp da màu đen bên trong có số tiền 1.345.000 đồng; 01 túi da màu đen bên trong có số tiền 328.000 đồng và cục sạc hiệu hoco màu trắng (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô Honda Future màu xanh, biển số 66V1-772.39; 01 phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ: 1342/KL-KTHS, ngày 30 tháng 11 năm 2025 (01 điện thoại nhãn hiệu LG và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max gửi giám định)”, có chữ viết mang tên của bên giao Giáp Thanh T1, bên nhận Trần Văn M và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A.

Tại Cáo trạng số: 93/CT-VKSKV9 ngày 04 tháng 02 năm 2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang đã truy tố Mai Phú C về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mai Phú C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Tiến Đ, người làm chứng Dương Thị C1, Lê Văn T quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 để xử phạt Mai Phú C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là từ 06 năm đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/8/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy: số lượng ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu LG màu bạc kèm cục sạc hiệu Oppo màu trắng. Các tài sản còn lại không liên quan đến tội phạm trả lại cho bị cáo C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Tiến Đ.

Bị cáo C không bào chữa và tranh luận gì khác, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người làm chứng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây

ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 31 tháng 8 năm 2025, Mai Phú C thuê địa điểm, chuẩn bị dụng cụ và ma túy để tổ chức cho Dương Tiến Đ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 5 Nhà nghỉ "" địa chỉ: số E, khóm Đ, phường L, tỉnh An Giang. Mai Phú C còn tàng trữ trái phép 0,1893gam Methamphetamine là chất ma túy tại nhà nghỉ "" để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Mai Phú C đã phạm 02 tội “Tổ chức trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

Đối với Dương Tiến Đ sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A không truy cứu hình sự Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mà đề nghị chính quyền địa phương xử lý hành chính là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo Mai Phú C là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thoả mãn cơn nghiện mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội là nghiêm trọng, phạm nhiều tội, đã một lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo một thời gian như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: 01 phong bì được niêm phong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định là chất cấm, 09 ống kim tiêm, 05 ống nước cất và 01 đoạn thủy tinh đầu gù là công cụ, dụng cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động hiệu LG cùng với cục sạc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Các điện thoại còn lại, tiền, xe mô tô và tài sản khác thu giữ của bị cáo C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Tiến Đ không có liên quan đến tội phạm nên trả lại cho C và Đ.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Phú C phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Mai Phú C 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 01/9/2025).

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong ký hiệu M có chứa chất ma túy còn lại sau giám định, 09 ống kim tiêm, 05 ống nước cất và 01 đoạn thủy tinh đầu gù. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu LG màu bạc kèm cục sạc hiệu Oppo màu trắng. Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại hiệu

Mastel kèm cục sạc màu đen, 01 bóp da màu đen, số tiền 1.345.000 đồng. Trả lại Dương Tiến Đ 01 túi da màu đen, số tiền 328.000 đồng, cục sạc hiệu hoco màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 15 màu trắng, 01 xe mô tô Honda Future màu xanh, biển số 66V1-772.39.

(Số tiền 1.673.000 đồng (1.345.000 đồng+328.000 đồng) Thi hành án Dân sự tỉnh A đang quản lý theo uỷ nhiệm chi của Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy - Công an tỉnh A chuyển khoản ngày 13/02/2026)

(Đặc điểm vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/02/2026 của Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 9, tỉnh An Giang)

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Mai Phú C phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND khu vực 9 – An Giang (1);
- Phân trại tạm giam KVCN (PC11);
- Phòng THADS khu vực 9–AG;
- Bộ phận THA.HS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn